

Số:11.04/CV-YBM

Yên Bái, ngày 11 tháng 04 năm 2020

V/v: Giải trình biến động và điều chỉnh
số liệu báo cáo kết quả hoạt động kinh
doanh năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

- Tên Công ty: Công ty cổ phần khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- Mã chứng khoán: YBM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200824701
- Địa chỉ: KCN Phía Nam, Xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Căn cứ theo Thông tư số 155/2016/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần khoáng sản Công nghiệp Yên Bái công bố ngày 10/04/2020.

Công ty Cổ phần khoáng sản Yên Bái xin báo cáo và giải trình nguyên nhân các nội dung sau:

- Biến động của năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018.
- Giải trình nguyên nhân điều chỉnh các chỉ tiêu từ 5% trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 trước và sau kiểm toán.
- Giải trình ý kiến ngoại trừ kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

1. Biến động năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018.

Chỉ tiêu	Năm 2019 vnd	Năm 2018 vnd	Chênh lệch vnd	Tỷ lệ %
LN sau thuế TNDN				
BCTC HN	9,215,414,749	28,529,269,179	(19,313,854,430)	-68%
BCTC Cty mẹ	9,111,376,020	28,515,581,605	(19,404,205,585)	-68%

- **Nguyên nhân:** Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019 giảm 19 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 68% so với cùng kỳ năm 2018 là do các nguyên nhân sau:
 - + Doanh thu năm 2019 tăng so với năm 2018 là 115 tỷ đồng tương ứng với tăng 36 %.
 - + Giá vốn hàng bán năm 2019 tăng so với năm 2018 là 111 tỷ đồng tương ứng với tăng 56 %.
 - + Chi phí bán hàng năm 2019 tăng so với năm 2018 là 14 tỷ đồng tương ứng với tăng 21%.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với năm 2018 là 347 triệu đồng tương ứng với giảm 5%.

2. Giải trình các chỉ tiêu điều chỉnh từ 5% trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 trước và sau kiểm toán.

2.1.

Báo cáo thống kê tỷ lệ điều

chỉnh từ 5% trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng năm 2019.

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu sau kiểm toán vnd	Số liệu trước kiểm toán vnd	Chênh lệch vnd	Tỷ lệ %
Doanh thu hoạt động tài chính	21	492,414,685	175,174,872	317,239,813	181%
Chi phí tài chính	22	22,635,121,598	19,980,240,268	2,654,881,330	13%
Trong đó: chi phí lãi vay	23	22,232,619,816	19,816,668,863	2,415,950,953	12%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11,889,716,831	13,126,621,167	(1,236,904,336)	-9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	9,916,726,545	13,097,812,976	(3,181,086,431)	-24%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	805,350,525	1,308,221,316	(502,870,791)	-38%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	9,111,376,020	11,789,591,660	(2,678,215,640)	-23%

2.2 Báo cáo thống kê tỷ lệ điều chỉnh từ 5% trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019.

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu sau kiểm toán vnd	Số liệu trước kiểm toán vnd	Chênh lệch vnd	Tỷ lệ %
Doanh thu hoạt động tài chính	21	492,429,679	175,174,872	317,254,807	181%
Chi phí tài chính	22	22,496,444,829	19,980,240,268	2,516,204,561	13%
Trong đó: chi phí lãi vay	23	22,232,619,816	19,816,668,863	2,415,950,953	12%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	11,993,092,894	13,123,181,167	(1,130,088,273)	-9%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	10,020,102,608	13,094,372,976	(3,074,270,368)	-23%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	805,350,525	1,308,221,316	(502,870,791)	-38%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	9,214,752,083	11,786,151,660	(2,571,399,577)	-22%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	9,215,414,749	11,786,151,660	(2,570,736,911)	-22%

- **Nguyên nhân:** Do diễn biến phức tạp của dịch Covid -19 nên việc thu thập hồ sơ, chứng từ năm 2019 chậm tiến độ, gây ảnh hưởng đến tính chính xác của số liệu báo cáo Quý 4/2019, dẫn đến việc điều chỉnh các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019.

3. Giải trình ý kiến ngoại trừ của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** “Chúng tôi được bổ nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty vào ngày 31 tháng 03 năm 2020, do đó, chúng tôi đã không được chứng kiến việc kiểm kê thực tế tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về số dư tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 với giá trị được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán là 1.755.33.265 VND và 84.592.325.930 VND.”

- **Nguyên nhân:** Do không thống nhất được kế hoạch thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 với Công ty TNHH kiểm toán AFC chi nhánh Hà Thành nên Công ty cổ phần khoáng sản Yên Bái thay

đôi đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C vào thời điểm 31 tháng 03 năm 2020. Vì sự kiện thay đổi này diễn ra sau thời điểm kết thúc năm tài chính 2019 nên Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2019. Tuy nhiên, công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái đã nghiêm túc thực hiện kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm kết thúc năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2019, đặc biệt có sự tham gia của bên dịch vụ độc lập thực hiện đo đạc, kiểm kê đối với hàng tồn kho và có hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

Trên đây là 1 số nguyên nhân dẫn đến những biến động của năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân về việc điều chỉnh các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2019 trước - sau kiểm toán và một số nguyên nhân ngoại trừ của kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM;
- TCKT;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN
CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI**

Phó Giám đốc

